



TRANG TRÍ KIẾN TRÚC “GỖ - ĐÁ” TẠI HAI NGÔI ĐỀN THỜ  
VUA ĐÌNH TIÊN HOÀNG VÀ VUA LÊ ĐẠI HÀNH  
TRONG QUẦN THỂ KHU DI TÍCH CỔ ĐÔ HOA LƯ - NINH BÌNH

Dương Thị Dung<sup>1</sup>

Ngày nhận bài: 06/5/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích được một số đặc điểm và giá trị kiến trúc nghệ thuật của các đường nét trang trí kiến trúc trên chất liệu “gỗ và đá” tại hai ngôi đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng và Vua Lê Đại Hành trong quần thể Khu di tích Cổ đô Hoa Lư. Ở cả hai ngôi đền các chạm khắc trên kiến trúc gỗ được bảo lưu gần như toàn vẹn, phần lớn các chạm khắc ấy mang giá trị đặc biệt của nghệ thuật điêu khắc thế kỷ XVII - đỉnh cao nhất trong ba thế kỷ vàng của nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian Việt Nam (thế kỷ XVII, XVIII, XIX). Thông qua việc tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc trên chất liệu gỗ, đá ở đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và đền thờ vua Lê Đại Hành giúp chúng ta xích lại gần cha ông hơn, hiểu được phần nào thế giới tâm linh cũng như những ước vọng, lo toan bận rộn đời thường của người xưa. Đó là những tài liệu sống động báo hiệu sự chuyển đổi mô hình thẩm mỹ, sự biến động trong xã hội mỗi thời kỳ. Từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm khai thác và phát huy giá trị của hai ngôi đền thờ trong hoạt động du lịch hiện nay.

**Từ khóa:** Di tích, quần thể di tích cổ đô Hoa Lư, đền thờ, kiến trúc nghệ thuật, trang trí kiến trúc “gỗ”, trang trí kiến trúc “đá”, giá trị văn hóa - nghệ thuật

"WOOD - STONE" ARCHITECTURAL DECORATION AT TWO TEMPLES OF KING  
DINH TIEN HOANG AND KING LE DAI HANH IN THE COMPLEX OF  
HOA LU ANCIENT CAPITAL RELIC - NINH BINH

**Abstract:** The article analyzes some characteristics and architectural values of architectural decoration lines on "wood and stone" at two temples of King Dinh Tien Hoang and King Le Dai Hanh in Hoa Lu ancient capital Complex. These carving wooden architecture of both temples which are reserved, have a special value of the seventeenth century sculpture art - the highest peak of the three golden centuries of Vietnamese folk wood sculpture (The seventeenth century, the eighteenth century). Through learning about sculpting art on wood, stone at the temple of King Dinh Tien Hoang and the temple of King Le Dai Hanh help us to closer to our pre-generations, understand somewhat the spiritual world as well as these desires and worries of daily life of the ancients. These are vivid documents signaling the history of aesthetic models, the fluctuations in society each period. Since then, a number of boring tournaments exploit and promote the value of the two temples in tourism activities today.

**Keywords:** Relics, Complex of Hoa Lu ancient capital relic, temples, artistic architecture, "wooden" architectural decoration, "stone" architectural decoration, cultural and artistic value

<sup>1</sup> Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Trường Đại học Hoa Lư.



## 1. Đặt vấn đề

Trang trí trên kiến trúc là một bộ phận không thể thiếu trong kiến trúc cổ truyền của Việt Nam, chính từ những đề tài trang trí sẽ tạo cho công trình vẻ duyên dáng, mềm mại và có tính thẩm mỹ cao, giảm đi vẻ thô cứng trong kết cấu kiến trúc, ngoài ra trang trí trên kiến trúc còn thể hiện một triết lý sống, quan niệm về tâm linh, tôn giáo, tín ngưỡng của ông cha ta, nó toát lên những khát vọng lớn lao về cuộc sống bình yên và tràn đầy hạnh phúc, đồng thời nó còn gửi gắm những mong ước thầm kín về sự sinh sôi phát triển, mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt.

Cố đô Hoa Lư là nơi ghi dấu những mốc son lịch sử quan trọng của dân tộc, gắn liền với cuộc đời, sự nghiệp dựng nước và giữ nước của hai vị vua có công lao to lớn với dân tộc đó là vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành. Trải qua hơn một nghìn năm lịch sử, nhiều di tích lịch sử của Cố đô Hoa Lư vẫn được bảo tồn và gìn giữ đến tận ngày nay. Điển hình là Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng và Đền thờ Vua Lê Đại Hành - những công trình có giá trị văn hóa - lịch sử rất quan trọng với dân tộc Việt Nam. Cả hai ngôi đền thờ đều là những công trình có kiến trúc độc đáo về nghệ thuật chạm khắc gỗ và đá của các nghệ nhân dân gian Việt Nam thế kỷ XVII và XIX, được xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt và là một phần quan trọng trong quần thể di sản văn hóa thiên nhiên thế giới Tràng An, Ninh Bình.

## 2. Giá trị văn hóa nghệ thuật của các đường nét trang trí kiến trúc tại đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng và đền thờ Vua Lê Đại Hành

### 2.1. Trang trí trên gỗ

Đền Vua Đinh Tiên Hoàng và Vua Lê Đại Hành được khởi công xây dựng từ thời nhà Lý theo lối kiến trúc “nội công, ngoại quốc”. Đến đầu thế kỷ XVII, Lễ quân công Bùi Thời Trung cho xây dựng lại hai ngôi đền thờ vua Đinh và vua Lê trên nền cũ của cung điện xưa, đến năm Hoàng Định thứ 7 (1606) Đô nguyên soái tổng quốc chính Thượng phụ Bình An Vương (tức chúa Trịnh Tùng) đã có công tu bổ, quan Đô đốc Bùi Thời Trung cùng với dân bản địa đã tu sửa đền quay về hướng Đông và cho khắc bia lưu lại. Về sau hai ngôi đền trải qua một số lần trùng tu, tôn tạo lớn: Vào năm Bính Thìn (1676) nhân dân Trường Yên trùng tu lớn hai ngôi đền, đến năm Thành Thái thứ 10 (1898) ông Dương Đức Vĩnh (cụ Bá Kênh) cùng nhân dân làng Yên Thượng xã Trường Yên đã tu bổ nâng cao đền thờ vua Đinh bằng ngưỡng cửa đá và các chân tảng đá cổ bông.

Mặc dù đã trải qua hơn 400 năm với bao nhiêu thăng trầm lịch sử và biến cố của thiên tai, địch họa nhưng đến ngày nay cả hai ngôi đền vẫn giữ được nét kiến trúc thời Hậu Lê thế kỷ XVII, với những mảng chạm khắc đẹp có giá trị cao về nghệ thuật điêu khắc trang trí.

#### \* Đền Đinh:

Tại đền Đinh có các mảng trang trí nội thất kiến trúc khá đẹp và tinh xảo thể hiện sự tài tình của người nghệ sĩ mang đậm phong cách dân gian. Khi chúng ta đặt chân vào sân rồng mảng trang trí kiến trúc đầu tiên mà chúng ta nhìn thấy đó là trên bờ nóc của mái đường có mảng trang trí với đề tài “*lưỡng long châu nhật*”, đây là mảng trang trí mà chúng ta thường bắt gặp ở rất nhiều ngôi đình và đền chùa hiện nay. Ở chính giữa bờ nóc là một mặt trời tròn với các đao lửa bốc lên trên, cân xứng hai bên là hai con rồng uốn lượn mềm mại theo hai bên của bờ nóc. Rồng được tạo tác dữ tợn, miệng há rộng, nhe răng ra như đao nạt, râu cá trê, vây cá chép, thân rồng uốn lượn nhiều khúc chân đạp lên những vân mây, đuôi rồng xoắn, lông đuôi tễ ra nhiều nhóm xoáy cùng chiều với đuôi. Ở giữa hai bên của đầu hồi cũng là những mảng trang trí về rồng rất đẹp và tinh xảo. Khi đặt chân vào đến trong đền ta bắt gặp các cấu kiện gỗ trong kết cấu của các con rường, các bức cốn và các vì hiên được chạm lõng và chạm nổi với các đề tài mà nhiều nhất là rồng như: “*rồng ngâm ngọc*”, “*lưỡng long châu nguyệt*” giữa mặt nguyệt có chữ “*Vạn*” một biểu tượng của nhà Phật, rồi cả đề tài rồng đàn, rồng ô... Nhìn chung tất cả các giá trị về trang trí trên kiến trúc của hai ngôi đền đều được tập trung ở cửa võng trước mái đường và y môn của đền.

Trước mái đường đền Đinh là một cửa võng được trạm nổi và sơn son thếp vàng rất đẹp. Mặt ngoài là một tấm gỗ được chia làm ba phần, phía trên được trang trí những cánh sen tượng trưng cho mùa hạ đồng thời là biểu tượng của nhà Phật, phần giữa là đề tài “*lưỡng long châu nguyệt*”, chính giữa là mặt nguyệt tròn, phía vòng tròn của mặt nguyệt là những gờ làm cho mặt

nguyệt nổi hơn. Hai con rồng ở đây được tạo tác rất đẹp, lưng uốn cong hình yên ngựa, các vây rồng tua tủa vút lên phía trên, những móng rồng sắc nhọn bám chặt vào rìa của cửa vồng.

Hai bên cửa vồng được chạm nổi và trang trí đối xứng nhau, con rồng được thể hiện ở trong mọi tư thế khác nhau trông rất sinh động và lạ mắt. Ngoài cùng là hai đường diềm được trang trí hoa văn mây móc uốn lượn mềm mại, phía dưới cùng của cửa vồng là hai đầu gỗ như một điểm trụ của phần trên cửa vồng, tuy không trạm khắc cầu kỳ như ở trên nhưng chính những đường nét hoa văn hình học đã tạo cho cửa vồng có một nét đặc trưng khá riêng biệt so với một số cửa vồng của các ngôi đền, chùa khác.

Với những đường nét chạm khắc tỉ mỉ, tinh xảo cùng với đặc điểm của những con rồng, ta có thể kết luận bức cửa vồng này được làm vào thế kỷ XVII, nó thể hiện trình độ bậc thầy của những nghệ nhân xưa trong nghệ thuật chạm lộng kết hợp với chạm nổi.

Đền vua Đinh là một công trình kiến trúc điêu khắc tiêu biểu của thế kỷ XVII. Một số mảng điêu khắc kiến trúc mang đậm phong cách thời hậu Lê như ở các diềm cửa, bức cốn và vì hiên của đền. Ở đây, các mảng trang trí được thể hiện hình ảnh con người rất nhiều lần, ở diềm bên trái cửa đền có hai cô tiên đang cười rồng. Các cô đang ở tư thế, một tay ôm cổ rồng, một tay dang ra như múa, cánh xoè ra như cánh chim, thắt lưng bay trong gió... Nhưng đẹp nhất vẫn là cảnh người săn thú trên bức cốn bên trái nghi môn nội, ở đây người nghệ sĩ dân gian đã tạc một người đàn ông khoẻ mạnh, tay phải nắm đuôi con thú như con nai, tay trái nắm con dao bầu đâm mạnh vào con thú, con thú quay đầu lại như cố dấy dựa để chạy trốn, với hình khối khoẻ mạnh người nghệ sĩ dân gian đã thể hiện sức mạnh của con người. Đối diện với bức chạm này ở bức cốn phía trong còn có hai con thú như hai con trâu, mắt lồi ngó nghinh, tai to và dài, đuôi dài đang nô đùa, một con đưa chân lên như đang gãi tai, giống những con trâu đang nằm nghỉ buổi trưa hè.

Trong những bức trạm rồng với các hình tượng rồng: rồng mẹ, rồng con, rồng đàn, rồng ổ..., có những con ở trong tư thế bình thân, có con cong đuôi đầu ngoái lại gãi vai như đang nô đùa. Đẹp nhất là bức chạm mảng ván bụng chạy dài suốt xà lòng hậu cung của đền, do khéo kết hợp giữa chạm lộng và chạm nổi người nghệ sĩ dân gian đã chạm những con rồng như đang bay trong mây, hai con rồng ở giữa nhô đầu lên như đùa giỡn, mây đao móc tua tủa, lấp lánh như những tia chớp, ở đằng sau lấp ló những chú rồng con đang nô đùa. Đằng sau những đề tài ấy, người nghệ sĩ dân gian như đã thành công trong dụng ý thể hiện khát vọng chinh phục mây trời, vũ trụ của con người trong thế giới hiện thực.

Những bức cốn ở diềm cửa ngoài bãi đường của đền Đinh được chạm nổi với đề tài *“lưỡng long châu lá đề”*, *“lưỡng long châu mặt nguyệt”* chính giữa mặt nguyệt có chữ *“vạn”* con rồng ở đây hình yên ngựa có mõm dài miệng há, trên mình được phủ những nét mây đao móc toả về phía sau làm cho con rồng như đang lao về phía trước, *“lưỡng long châu mặt nguyệt”* là hình ảnh mang tính ước lệ, thể hiện khát vọng chinh phục vũ trụ - bầu trời và ước vọng về sự phát triển không ngừng của con người; lá đề và chữ vạn là biểu tượng của nhà Phật, tượng trưng cho sự bình đẳng, bác ái điều đó cũng là một minh chứng khẳng định đạo Phật có vai trò quan trọng lúc bấy giờ trong đời sống của con người, nên mới được người nghệ sĩ khắc hoạ đặc tả trong kiến trúc.

Ở hai vì hiên của đền Đinh cũng có các mảng chạm; rồng đàn, rồng ổ, rồng ngâm ngọc... đây là mảng điêu khắc thể hiện con rồng trong đao móc tua tủa, lưng uốn lượn hình yên ngựa, có những con được trạm rất khéo léo tài tình bằng cách thân rồng mềm mại uốn lượn quanh kẻ hiên. Tại vì nách của bãi đường cũng có những mảng đề tài về rồng, dưới mảng đề tài đó là con phượng được chạm nổi, dưới mình con phượng đang cắp một cuộn thư, mào của con phượng uốn lượn như hoa lá, các lông phượng toả lên phía trên tạo nên những đao móc sắc nhọn. Con phượng tượng trưng cho yếu tố âm, cho người phụ nữ hay cho các bậc hoàng hậu, không những thế trong trường hợp này con chim thần thánh này còn mang một bản chất thiêng liêng để biểu trưng cho cõi mệnh mông, đầu đội công lý và đức hạnh, lưng cõng bầu trời, đuôi là tinh tú, cánh là gió, lông là cây cỏ, chân là đất. Với ý nghĩa như trên linh vật này như hiện thân của thánh nhân. Thông qua đó người xưa muốn cầu mong có người tài giúp nước hay mong các vị thần linh đem phúc đến cho đời.

Hơn nữa cũng qua hình ảnh con phượng đang cắp một cuốn thư người xưa đã ẩn ý về Dương hậu – người phụ nữ thay chồng lên chấp chính? Bên cạnh các đề tài rồng còn có các đề tài khác như “*phượng châu mặt nguyệt*” mà chim phượng có dáng như con sáo, “*lân châu lá đề*” toàn thân con lân như đang lao về phía trước, đầu ngẩng cao, hai chân giơ lên như đang vờn. Tất cả các hình ảnh linh vật châu là “*lá đề*” (hiện thân của Phật pháp) trong các đề tài trang trí lại tiếp tục khẳng định đạo Phật có vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá của con người lúc bấy giờ.

\* *Đền vua Lê:*

Đền vua Lê ít được tu sửa hơn, nhưng cũng vì thế mà đền vua Lê vẫn còn giữ được nhiều những mảng điêu khắc thời hậu Lê hơn đền vua Đinh. Các mảng chông giương ở ngoài bãi đường là nơi hội tụ với sự thao diễn nghệ thuật chạm khắc gỗ đá khá rậm rạp. Để cho đền thêm lộng lẫy, người nghệ sĩ dân gian đã thể hiện 6 chiếc bầy, thành 6 con rồng. Do khéo bố trí đầu rồng lên sát với xà ngang, nên sáu con rồng như đang vươn lên, cùng với mảng chạm khắc ở xà ngang tạo thành các đề tài: “long hồ hội ngộ” (rồng hồ gặp nhau), rồng phun lửa, rồng ngâm ngọc mà viên ngọc được trang trí thành bông cúc mãn khai... điều đó cho thấy rồng ở đây là bầu trời mây, còn hoa cúc tượng trưng cho mặt trời hay tinh tú. Tất cả hội tụ lại để đề cao quyền lực và tinh thần của nhà Vua. Các đầu dư cũng được chạm thành các đầu rồng, râu tóc tua tủa ở phía sau làm cho các con rồng như muốn vươn lên đâm mây nét mác. Nghệ thuật chạm lộng ở đây đã đạt tới đỉnh cao.

Đáng chú ý ở đền vua Lê, con người đã được người nghệ sĩ dân gian thể hiện bốn lần. Ở mảng ván bụng trên xà giữa của Nghi môn nội, người nghệ sĩ dân gian đã khéo léo chạm cảnh hai cô tiên đang cười rồng, hai cô tiên tóc búi ngược, hoa tai trễ xuống, một tay ôm cổ rồng, một tay giang ra như múa... Đặc biệt, trong hai lỗ thông phong (thông gió) hình vuông, mỗi chiều chỉ 25 cm, ở trước cửa gian phía phải đền, người nghệ sĩ dân gian cũng chạm cảnh tiên nữ cười rồng, tiên đứng bên rồng. Con rồng há mồm to như đang phun lửa, râu tóc, đao mác đang bay ngược lên. Cô tiên búi tóc, mặc yếm, dáng khỏe mạnh đang cười rồng, tay nắm bờm rồng, mặt quay ra phía ngoài, môi mím cứ như đang thúc rồng lao về phía trước. Có lẽ, cái phóng khoáng của người nghệ sĩ dân gian như được đẩy lên tới đỉnh cao, con rồng vốn uy nghiêm đã bị hạ bệ, phải chăng hoạt cảnh các cô tiên cười rồng là hình ảnh sâu xa về vị vua Lê Long Đinh, một vị vua dân dã, tàn bạo và độc ác.

Về nghệ thuật chạm khắc gỗ, hiên Bái đường ở đền vua Lê đẹp hơn nhiều với hiên bái đường ở đền Đinh. Hầu như tất cả các xà, đầu trụ, bẩy, diềm, cốn đều được chạm khắc. Điều đặc biệt ở hiên Bái đường là chủ yếu chạm khắc hình tượng các cây và con vật gắn liền với các truyền thuyết về vua Lê Đại Hành. Ao sen được chạm khắc ba lần trong các trụ đầu: một ao sen không có cá, một ao sen có cá rô đang nhảy lên đớp lá sen, cây sen đang xoè nụ còn chum chim. Đẹp nhất là một ao sen mà trong đó bông sen đang nở rộ, trông rõ từng gân lá, cạnh đó là hai bông sen đang chớm nở, dưới nước có hai con cá rô, một con đang bơi lững lờ, một con nhô đầu ra ngoài như đang bơi tới. Ba mảng chạm khắc ao sen này là ba cảnh ao sen khác nhau, sống động tuyệt vời.

Cũng là đề tài “cá hoá long” thường thấy, nhưng ở đây người nghệ sĩ dân gian đã địa phương hoá cá chép thành cá rô. Đầu cá biến thành đầu rồng, mà thân vẫn còn là thân cá, vây lấp lánh, đuôi vắt lên. Người nghệ sĩ dân gian đã cố ý chạm thân cá rô thành cá rô để phác hoạ khung cảnh và nhấn mạnh “đặc sản” địa phương ở đây. Xưa kia vùng đất Hoa Lư là vùng chiêm trũng, lại nhiều hang động nên có rất nhiều tôm cá, đặc biệt là cá rô. Chính vì vậy mà ca dao xưa đã từng ca ngợi:

“Đi thì nhớ cậu cùng cô  
Khi về thì nhớ cá rô tổng Trường”

Truyền thuyết dân gian kể rằng, bà mẹ Lê Hoàn “lúc mới mang thai, nằm mộng nơi bụng mọc lên cây hoa sen, chốc lát thì kết trái. Bà hái đem chia cho mọi người ăn” Đến khi bà mẹ Lê Hoàn đi cây ở cạnh một ao sen thì sinh ra Lê Hoàn, bà đem ủ Lê Hoàn vào một khóm trúc và được một con hổ đến ấp ủ bảo vệ, thấy thế bà phải cầu xin hổ, hổ mới lững thững bỏ đi. Khi đó bà mới đến bế ẵm

Lê Hoàn về nhà được<sup>2</sup>. Vì vậy có chín con hổ được chạm khắc, ba con ở tư thế ngồi, trong đó có hai con ngồi châu đầu vào nhau, sáu con hổ được chạm khắc ở tư thế đang đi, có con như đang nô đùa với rồng. Cây trúc ở đây được trạm khắc theo dáng “trúc hoá long”, thân là trúc, ngọn là đầu rồng. Ngoài các mảng chạm khắc trên, ở hiên Bái đường còn chạm khắc đề tài “cá hoá long”, nhưng đầu cá là đầu rồng, còn thân cá là cá rô. Cá hoá long vốn là một đề tài khá quen thuộc trong trang trí kiến trúc cổ, nó phản ánh phản ánh điển tích “cá vượt Vũ môn hoá rồng”. Xưa kia, hàng năm nhà trời thường tổ chức hội thi kén rồng tại cửa Vũ, để hoá rồng các loài cá phải vượt qua được cửa Vũ, cá trê bị ngã bẹp đầu, cá chày không vượt qua được khóc đỏ mắt và duy chỉ có cá chép là vượt qua Vũ môn hoá rồng. Loài cá chép là biểu tượng cho ý chí, khát vọng vươn cao và cũng là bài học mà người xưa muốn gửi gắm. Hơn nữa, hình ảnh cá vượt Vũ môn còn thể hiện khát vọng được giao cảm với thần linh của người xưa, đồng thời cũng thể hiện ước vọng giàu sang phú quý.

Tóm lại, từ xa xưa trong nhận thức của chúng ta rồng là linh vật có tính chất bao trùm, mang sức mạnh lớn lao, là biểu tượng của trời và mây, thần - thánh, cùng với rồng phượng và lân cũng là những linh vật góp phần biểu hiện ước vọng muôn đời của người dân Việt trong sự giao cảm giữa con người với thần thánh.

## **2.2. Trang trí trên đá**

Tại đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng còn lưu giữ cặp long sàng độc đáo, có một không hai ở Việt Nam, Long sàng thứ nhất được đặt trước cửa Nghi Môn ngoại và Long sàng thứ hai nằm ở phía trước nhà Bái đường. Long sàng đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng là hiện vật tiêu biểu cho đồ tế khí quan trọng trong không gian thờ cúng của người Việt, biểu trưng cho vương quyền của triều đình phong kiến. Đây đồng thời cũng là hai tác phẩm điêu khắc tiêu biểu ở Việt Nam với nghệ thuật trang trí nhiều ý niệm, giàu chất nhân văn, ẩn chứa nhiều thông điệp bí ẩn, là hiện vật độc đáo có một không hai ở nước ta, là đồ trọng khí, hàng quốc bảo, được công nhận bảo vật quốc gia vào năm 2017<sup>3</sup>.

Long sàng trước Nghi môn ngoại, có niên đại thế kỷ XVIII (thời Lê Trung Hưng, niên hiệu Hoằng Định thứ 9, 1608). Long sàng được chế tác từ một tảng đá xanh nguyên khối, hình hộp chữ nhật, nặng khoảng 1,5 tấn (rộng 127 cm, dài 187 cm). Chân đế hơi xoải tạo dáng quỳ vững chãi. Mặt Long sàng chạm nổi độc Long, Dạ cá, trang trí “Hổ phù” ngậm chữ “Thọ”, bốn chân tạo hình con Quỳ. Giữa long sàng trang trí hình rồng cuộn mang đầy đủ nét đặc trưng của rồng thời Lê - Trịnh. Thân rồng uốn kiêu yên ngựa, đầu to, bờm lớn ngược ra phía sau, miệng há to ngậm viên ngọc châu, răng nanh sắc nhọn, sừng hai chạc, đuôi rồng vuốt về phía sau uy nghi. Theo các nhà sử học, trong không gian thờ cúng của người Việt thường xuất hiện nhiều sập đá với bề mặt trơn, phẳng, duy nhất cặp sập đá trước nghi môn ngoại và trước bái đường đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng trang trí hoa văn rồng cuộn trên bề mặt, thể hiện sự uy quyền của bậc đế vương. Mặt Long sàng hình chữ nhật, có gờ chỉ bao quanh để giữ nước mưa. Lâu nay, hình ảnh tượng trưng cho nhà vua và vương quyền được các nước Á đông sử dụng chủ yếu là hình rồng. Trong văn hóa Trung Hoa, rồng thường gắn với mây, ở trên trời. Các bệ rồng Trung Hoa được đặt ở vị trí nghiêng, dốc theo bậc lên xuống. Còn rồng của người Việt, được chạm khắc trên mặt phẳng, có đường diềm giữ nước mưa, hàm ý đây là rồng nước, biểu tượng quyền lực của vị vua đứng đầu một dân tộc lớn lên từ nền văn minh lúa nước, là dòng dõi Lạc Long Quân. Rồng vốn là biểu tượng cho khát vọng cầu mưa cầu nguồn ngược tưới cho ruộng đồng của các cư dân nông nghiệp.

Ở giữa sân rồng tại đền Đinh có một sập Long sàng thứ hai bằng đá rất đẹp, hình khối hộp chữ nhật dài 1m80, rộng 140 cm, cao 95 cm kể cả bệ, được trang trí một con rồng khá đẹp. Đây là một sập Long sàng đẹp nhất trong nghệ thuật tạo hình sập đá ở nước ta. Chúng ta có thể tìm thấy ở chiếc sập một dáng hình chuân mực, một sự tự do có phần phóng túng trong phong cách thể hiện đề tài và chọn biểu tượng. Con rồng trang trí ở giữa sập Long sàng là con rồng thân mập, đuôi thẳng, phủ vảy đơn, đầu ngẩng cao, hai cụm tóc bay ngược lên, hai giải râu dài thả

<sup>2</sup> Trương Đình Tường (2000), *Những nhân vật lịch sử thời Đinh Lê*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, [tr 135, 8].

<sup>3</sup> Sở Du lịch Ninh Bình, *Nghệ thuật điêu khắc trên chất liệu gỗ, đá tại Khu di tích Cổ đô*, [10].

lông phía dưới, má có hai hàng râu chải đều như cánh phượng, tay nắm sừng chẽ chạc. Con rồng đang uốn lượn tượng trưng cho sự vận động của bầu trời, mây mà các đao của nó toả ra những tia chớp, tạo thành sấm gọi nguồn nước no đủ về cho đồng ruộng, thể hiện ước vọng cầu nguồn nước của các cư dân nông nghiệp. Như thế, Long sàng vừa là vật đề cao vua Đinh, vừa là vật cầu lên thần linh ban phúc lành. Riêng thành của Long sàng còn được trang trí những hình ảnh như cá, tôm, chuột nước, ngỗng, trâu... cá tôm là những con vật ở dưới nước, chuột, ngỗng là con vật ở trên cạn, không phải là những linh vật, điều đó đã phản ánh sự phóng túng của người nghệ sĩ dân gian thế kỷ XVII đã hoạ cảnh vùng chiêm trũng Hoa Lư lúc bấy giờ? Phải chăng người nghệ sĩ dân gian đã hạ uy thế của con rồng tượng trưng cho vua chúa thời phong kiến<sup>4</sup>.

Hai bên sập Long sàng có hai con rồng đá toàn thân kiểu yên ngựa, được tạc vào đầu thế kỷ XVII, khi mới xây lại đền. Đó là hai con rồng bằng đá xanh nguyên khối. Trên mình và phía dưới bụng rồng được phủ những nét mây đao móc vun vút toả về phía sau, làm cho con rồng như đang lao về phía trước. Cạnh đó là hai con nghê châu được tạc bằng đá xanh nguyên khối có niên đại vào thế kỷ XVII.

Hai con nghê được tạo hình rất khoẻ, đầu ngẩng cao, mồm há, mũi hếch, tóc xoăn, bụng thắt lại, từng thớ thịt ở hông nổi rõ. Ở vế đùi hai chân trước và hai chân sau của nghê được điểm vài nét mây đao móc vút nhọn làm cho con nghê thêm khoẻ mạnh. Đặc biệt, với tài năng tạo hình của người nghệ nhân xưa, hình tượng Nghê đá ở đền thờ vua Đinh đã được các nhà nghiên cứu xác định là chuẩn mực cho hình tượng Nghê đá ở Việt Nam.

Trong chính cung đền Đinh, hai bên bệ thờ vua Đinh có hai con rồng bằng đá, kiểu yên ngựa như hai con rồng châu bên cạnh sập Long sàng ngoài sân rồng, nhưng đẹp hơn nhiều. Do không bị phong hoá nên râu rồng, bờm rồng còn giữ được nét mềm mại như vờ. Con rồng bên phải tượng trưng cho vua Đinh, có con cá chép đang bú rồng. Ở bụng con rồng bên trái tượng vua Đinh có con cá trắm đang đớp con tôm. Với niên đại khoảng nửa cuối thế kỷ XVII, hai con rồng đã hội tụ cả nét vui vui của nghệ thuật dân gian qua hình tượng cá chép bú rồng, hay cá trắm lượn bơi giữa bụng rồng. Song, hình thức xẻ đôi rồng này đã bắt nguồn từ tích chuyện: lúc còn “hàn vi” Đinh Bộ Lĩnh đã được rồng cứu nạn (theo truyền thuyết dân gian, lúc còn nhỏ Đinh Bộ Lĩnh thường tụ tập trẻ trâu tập trận giả, một lần Đinh Bộ Lĩnh đã giết trâu để khao quân nên bị chủ đuổi đánh, khi chạy đến bờ sông thì được rồng hiển linh qua sông cứu nạn)<sup>5</sup>.

Điều khắc đá ở thế kỷ XIX cũng khá lý thú. Các nghệ sĩ dân gian đã kế tục được truyền thống điêu khắc ở nhà thờ đá Phát Diệm, thể hiện nhiều đề tài phong phú ở ngưỡng cửa đá và tảng đá cổ bông.

Ngưỡng cửa của đền Đinh là toàn bộ điêu khắc bằng đá do cụ Bá Kênh tức Dương Đức Vĩnh cùng nhân dân xã Trường Yên trùng tu lại năm 1898. Trong dân gian truyền lại rằng những cửa đá và tảng đá cổ bông là do những người thợ làm ở nhà thờ đá Phát Diệm làm nên hiện nay nhà thờ tổ của họ Dương cũng có những ngưỡng cửa đá tương tự.

Ngưỡng cửa của đền, các đề tài trang trí thể hiện mang âm hưởng của phong cách dân gian đã được người nghệ sĩ dân gian mang vào hậu cung, song hành cùng với các đề tài về rồng như “*lưỡng long châu nguyệt*” “*long hàm thọ*” “*long hí thủy*” những đề tài về tứ quý, tứ linh, bốn mùa xuân hạ, thu, đông... Người nghệ sĩ dân gian còn đưa vào đền những phong cảnh của quê hương như cầu Dền, cầu Đông, chùa Tháp... Những khẩu súng, những thanh đao... là vật dụng rất quen thuộc trong cuộc sống lúc bấy giờ, với bình rượu, cuốn thư, cây đàn đã biểu hiện cho những khát vọng vươn cao của con người trong xã hội. Ngoài ra còn có đề tài “*long mã*” “*lá hóa long*”, con rồng ở thời này có mắt lồi, đuôi xoắn tất cả đều được trạm nổi, trên tảng đá cổ bông và tảng đá vuông còn có đề tài về phượng ngậm hoa, lư tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở, gắn với tư tưởng phồn thực của người nông dân quay năm cấy trồng lúa nước. Với đề tài

<sup>4</sup> Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa Dân tộc và Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, [tr 112, 1].

<sup>5</sup> Trương Đình Tường (2000), *Những nhân vật lịch sử thời Đinh Lê*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, [tr 150, 8].

“long mã” con rồng đã được cách điệu đầu rồng, đuôi rồng nhưng thân là hình của con ngựa xung quanh là những gợn mây mềm mại.

Nhìn chung ngưỡng cửa có niên đại muộn, những nét chạm khắc khá tỉ mỉ trong từng đường nét đã cho chúng ta thấy rõ bàn tay tài hoa của người nghệ sĩ dân gian, chủ đề chạm khắc vẫn là những hình tượng rồng và những đề tài rồng cách điệu mà ta vẫn thường bắt gặp trong kiến trúc một số ngôi đình đền, chùa nước ta...song hành với những mảng trang trí rồng là những hoa văn thực vật phù trợ như “tùng, cúc, trúc, mai” “lan, sen, cúc, trúc” tượng trưng cho 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, với những đề tài này các nghệ sĩ dân gian thế kỷ XIX đã tô điểm cho đền thêm lộng lẫy.

Như vậy, tất cả các mảng trang trí phù điêu ở cả hai ngôi đền Đình và đền vua Lê đều theo lối chạm đặc kín, đồng hiện với nhiều đề tài linh vật, cây cỏ và con người, các biểu tượng tự nhiên và thiêng liêng... Trong đó, có một số đề tài mang tính cách điệu cao như các đề tài về sen, cá, trúc...Rồi những con rồng ở kê/ bầy ngoài tư thế chầu vào chính điện, chúng đang há miệng nhả một bông cúc mãn khai cách điệu theo lối tư duy “rồng ngâm/nhả ngọc”. Phải chăng rồng là bầu trời là mây, còn ngọc là một nguồn phát sáng nào đó. Các đề tài này ít nhiều được coi là gần với nguồn sinh khí tầng trên, thông qua sức mạnh của thần/thánh, mà tràn về trần gian cho muôn loài sinh sôi – một lối tư duy nông nghiệp thể hiện ước vọng của các cư dân nông nghiệp là cầu phồn thực, mùa màng bội thu, vật nuôi sinh sôi nẩy nở. Suy cho cùng tất cả các trang trí kiến trúc này đều phản ánh những phong cách kiến trúc, quan niệm thẩm mỹ của người nghệ sĩ dân gian giai đoạn thế kỷ XVII.

### ***2.3. Một số giải pháp nhằm khai thác và phát huy giá trị kiến trúc nghệ thuật của hai ngôi đền thờ trên trong sự phát triển du lịch hiện nay***

Khu di tích lịch sử - văn hóa Cổ đô Hoa Lư đã được Bộ Văn hóa xếp hạng là Di tích Quốc gia vào năm 1962 và được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là Di tích Quốc gia đặc biệt vào năm 2012 với tên Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Cổ đô Hoa Lư, nơi đây lưu giữ những giá trị lịch sử văn hóa hào hùng của dân tộc ta trong buổi đầu lịch sử dựng nước và giữ nước, gắn liền với quá trình phát tích định đô của ba triều nhà Đinh - Tiền Lê - Lý, đặc biệt hai ngôi đền thờ vua Đinh và vua Lê còn là những công trình kiến trúc nghệ thuật mang giá trị đặc biệt của nghệ thuật điêu khắc thế kỷ XVII - đỉnh cao nhất trong ba thế kỷ vàng của nghệ thuật điêu khắc gỗ dân gian Việt Nam (thế kỷ XVII, XVIII, XIX). Thông qua việc tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc trên chất liệu gỗ, đá ở đền thờ vua Đinh và đền thờ vua Lê giúp chúng ta xích lại gần cha ông hơn, hiểu được phần nào thế giới tâm linh cũng như những ước vọng, lo toan bận rộn đời thường của người xưa. Đó là những tài liệu sống động báo hiệu sự chuyển đổi mô hình thẩm mỹ, sự biến động trong xã hội mỗi thời kỳ.

Bảo tồn và phát huy giá trị của di tích cổ đô Hoa Lư nói chung và hai ngôi đền thờ Vua Đinh, Vua Lê có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống lịch sử văn hoá của dân tộc. Đây còn là phương tiện để giới thiệu về hình ảnh địa phương với du khách trong và ngoài nước, tạo tiền đề cho chiến lược phát triển du lịch, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

Vì vậy đối với hai ngôi đền thờ Vua Đinh và Vua Lê không chỉ giữ gìn bảo quản là đã đủ mà phải biết dựa trên nền tảng của hai di tích đó để khai thác và phát huy những giá trị vốn có vào mục đích giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

Bảo vệ và phát huy giá trị di tích Cổ đô Hoa Lư là một nhiệm vụ lớn, cần sự tham gia giải quyết của nhiều ngành, nhiều cấp, trên một hành trình dài lâu. Cũng có nhiều hướng tiếp cận giải quyết nhiệm vụ này. Tuy vậy, việc thống nhất nhận thức và có những giải pháp đúng đắn nhằm thực hiện gắn kết các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích Cổ đô Hoa Lư với các hoạt động du lịch tại khu vực di tích này, từ đó đưa Di tích Cổ đô Hoa Lư thực sự trở thành những sản phẩm văn hoá – du lịch bền vững, là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Với Cổ đô Hoa Lư, thì dù là một trong những địa bàn giàu tiềm năng du lịch, với những di tích và thắng cảnh độc đáo, có giá trị nhiều mặt (về lịch sử, văn hoá, về đẹp thiên nhiên, môi trường sinh thái...), và vấn đề cần quan tâm lúc này là sự gắn kết các hoạt động văn hoá với hoạt động du lịch, nhằm đưa di tích lịch sử - văn hoá thực sự trở thành các sản phẩm văn hoá – du

lịch. Theo một số nghiên cứu hiện nay, một di tích được coi là một sản phẩm văn hoá – du lịch thực thụ khi ở đó hội tụ đầy đủ 5 yếu tố cơ bản sau đây:

Là di tích đã được bảo tồn, tôn tạo một cách hoàn chỉnh, cả về phương diện di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể. Nghĩa là, các yếu tố vật chất của di tích đó (công trình kiến trúc, di vật, cây cối, sân vườn...) đã được tu bổ hoàn chỉnh, đảm bảo tính nguyên gốc và đảm bảo đủ điều kiện phục vụ các sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng diễn ra tại di tích; đồng thời, các di sản văn hoá phi vật thể vốn gắn bó với di tích (lễ hội, sinh hoạt văn hoá – tín ngưỡng...) đã được duy trì hoặc khôi phục một cách tốt nhất, đầy đủ nhất.

*Thứ nhất*, tại di tích đã có các dịch vụ du lịch hoàn hảo, thoả mãn các nhu cầu, vốn rất đa dạng, của các đối tượng du khách (giao thông, ăn nghỉ, vui chơi, giải trí, mua sắm đồ lưu niệm...). Theo đó du khách đến với di tích không chỉ được thoả mãn nhu cầu tham quan, mà còn được thoả mãn nhiều nhất, tốt nhất các nhu cầu cần thiết yếu và chính đáng khác, liên quan đến việc tổ chức chuyến du lịch của mình.

*Thứ hai*, di tích không đơn thuần chỉ là một đơn vị hoặc điểm riêng lẻ, mà còn được hai ngành văn hoá, du lịch phối hợp nghiên cứu, kết nối với các di tích khác, các di sản văn hoá khác (bảo tàng, làng nghề truyền thống, các điểm tổ chức trình diễn di sản văn hoá phi vật thể...) và các điểm dịch vụ khác (khu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, mua sắm...) thành các hành trình văn hoá hoặc tuyến du lịch hoàn chỉnh, có thể tổ chức khai thác phục vụ nhiều đối tượng du khách.

*Thứ ba*, toàn bộ các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích hay sản phẩm văn hoá – du lịch phải được tiến hành theo một cơ chế quản lý phù hợp nhằm phát huy cao nhất vai trò chủ thể của cộng đồng cư dân địa phương là chủ nhân di tích. Theo đó, người dân địa phương không chỉ được *biết, bàn, làm, kiểm tra* mọi công việc, mà còn có được những thu nhập kinh tế từ việc trực tiếp cung cấp các dịch vụ cho du khách, bán các sản phẩm do mình làm ra, đồng thời được nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần từ việc tổ chức các hoạt động tại di tích (nhất là việc trình diễn các di sản văn hoá phi vật thể) và từ việc được tiếp xúc, giao lưu với các du khách gần xa.

*Thứ tư*, hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích – với tư cách đó là một sản phẩm văn hoá – du lịch, đã và đang diễn ra, phải đảm bảo sự tồn tại bền vững của bản thân di tích, đồng thời góp phần đưa tới sự phát triển bền vững của cộng đồng. Theo đó, ba trụ cột quan trọng của sự phát triển bền vững sẽ là: tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Điều đó cũng có nghĩa là, phát triển bền vững là quá trình phát triển luôn đạt tới hoặc đảm bảo sự cân bằng xã hội và bảo vệ môi trường, khai thác phải đi đôi với tái tạo tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn giá trị văn hoá đặc trưng của cộng đồng và dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

*Thứ năm*, chỉ khi nào di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh nói riêng, di sản văn hoá thiên nhiên nói chung hội tụ đầy đủ, gắn kết nhuần nhuyễn tất cả những yếu tố trên đây, thì di tích mới trở thành một sản phẩm văn hoá – du lịch thực sự. Và, khi ấy, sản phẩm văn hoá – du lịch này sẽ là nơi hội tụ đầy đủ và thể hiện hoặc cung cấp được giá trị nhiều mặt của mình.

Xuất phát từ nhận thức vừa được trình bày trên đây và thực trạng hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích cổ đô Hoa Lư trong thời gian qua, chúng ta cần xây dựng và triển khai chương trình hành động nhằm giải quyết tốt nhiệm vụ này.

Trước hết, cần tiếp tục tổ chức triển khai mạnh mẽ, hiệu quả “quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử - văn hoá cổ đô Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình” – đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 82/2003/QĐ-TTg, trong đó, cần lưu ý:

Thời đã qua của cổ đô Hoa Lư còn để lại nhiều dấu ấn trong văn hoá dân gian Hoa Lư. Trong nhân dân còn lưu truyền câu ca dao:

Đặt ra có ngũ có dinh  
Có quân túc về, có thành tứ vi  
Trên thì bảo điện uy nghi  
Bên ngoài lại sẵn đàn trì nghi môn.

Không chỉ nhân dân, các nhà nghiên cứu còn cho biết ở Hoa Lư có những lũy thành cùng hàng loạt địa danh gắn kết với các hoạt động của vua Đinh, vua Lê và rất nhiều di tích gắn với

các thời kỳ lịch sử sau này. Hàng trăm địa danh như vậy cần được nghiên cứu, định vị và có giải pháp bảo tồn. Cùng đó, là quá trình nghiên cứu di sản văn hoá phi vật thể. Các hoạt động nghiên cứu, phục hồi, trình diễn di sản văn hoá phi vật thể sẽ làm cho cố đô Hoa Lư sống dậy, truyền tải các giá trị lịch sử - văn hoá của cố đô Hoa Lư tới rộng rãi công chúng trong toàn xã hội. Cùng với các giá trị của di sản văn hoá vật thể, các di sản văn hoá phi vật thể cũng sẽ tạo nên những hấp dẫn đáng kể để thu hút khách tham quan đến di tích.

Cố đô Hoa Lư là một khu vực có “tiềm năng” lớn về mặt khảo cổ học. Tỉnh Ninh Bình đã thực hiện các hoạt động nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di tích, trong đó tập trung vào hoạt động nghiên cứu, khai quật khảo cổ học nhiều lần từ năm 1970 đến năm 2021 và các hội nghị khảo cổ học, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Tỉnh xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư... Xác định di sản văn hóa là thế mạnh của tỉnh, công tác trùng tu, tôn tạo di tích Cố đô Hoa Lư được triển khai cẩn trọng, thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về trình tự thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Giai đoạn 2020-2021, hầu hết các hạng mục chính của khu di tích đều được tu bổ, tôn tạo. Hệ thống cơ sở hạ tầng được cải tạo, nâng cấp với tổng nguồn vốn hàng trăm tỉ đồng, góp phần bảo vệ tính bền vững của di tích và phát huy giá trị của di tích gắn với phát triển du lịch. Đối với bảo vật quốc gia, căn cứ đặc điểm chất liệu, chức năng, hiện trạng của bảo vật, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh đã tham vấn ý kiến cấp có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn, chuyên gia, nhà khoa học thực hiện biện pháp bảo vệ, bảo quản bảo vật. Tuy nhiên, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích còn hạn chế. Cụ thể, các đề án, dự án, kế hoạch đã được triển khai nhưng chưa đánh giá hết vị trí, quy mô, giá trị của di sản. Nguồn vốn đầu tư cho hoạt động này chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Ứng dụng công nghệ hiện đại vào bảo tồn, phát huy giá trị di tích đã được triển khai nhưng chỉ dừng ở một số hạng mục nhỏ, đặc biệt là hoạt động số hóa dữ liệu di sản. Hoạt động bảo quản, phát huy giá trị bảo vật quốc gia, các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu còn thiếu và hạn chế về chất lượng. Vì vậy, các cấp các ngành cần phải tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giá trị di sản Cố đô Hoa Lư đến mọi tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận của cộng đồng địa phương trong việc giữ gìn và phát huy di sản; xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng cũng như giá trị của hệ thống di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư một cách tổng thể, toàn diện. Trên cơ sở đó lập cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số hóa hệ thống di sản, đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu chuyên sâu về lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, văn hóa phi vật thể liên quan đến di sản, quảng bá trên phương tiện thông tin đại chúng.

Hoạt động bảo tồn cố đô Hoa Lư không tách rời việc khai thác, phát huy giá trị. Nói rộng ra, ở đây cần thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa việc bảo tồn di tích và phát triển du lịch bền vững. Sự phát triển du lịch theo nguyên tắc lấy hạt nhân di tích làm trung tâm, mọi hoạt động du lịch cần bảo đảm tính toàn vẹn của di tích. Cần tính toán, dự báo lượng khách đến đây, trong đó có lượng ở lại qua đêm, để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ phù hợp (nhà nghỉ, khu vui chơi giải trí...). Do đó, việc xây dựng các trung tâm điều hành dịch vụ du lịch cũng cần xem xét lại quy mô cho thích hợp. Các tuyến tham quan đường bộ, đường thủy, đường bộ kết hợp đường thủy cần được xác định trong quy hoạch...

Việc bảo tồn các làng cổ tại Hoa Lư và quanh khu vực Hoa Lư, từ đó tạo ra sự gắn kết với các di tích, thắng cảnh ở Hoa Lư để hình thành những tuyến hoặc hành trình tham quan phục vụ du lịch cũng cần được quan tâm. Đây là một trong những giải pháp nhằm tạo lập sự đa dạng, hấp dẫn của các sản phẩm du lịch tại cố đô Hoa Lư và Ninh Bình nói chung.

Cần được quan tâm xử lý để tạo lập sự cân bằng giữa bảo tồn và phát triển, giữa phát triển du lịch bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường; quy hoạch đô thị, thị tứ, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh và tổ chức các tuyến điểm dịch vụ du lịch.

Hoa Lư là một khu vực đậm đặc những di tích lịch sử - văn hoá: tiềm năng của hoạt động du lịch - văn hoá; một khu vực thiên nhiên kỳ thú, thường được ví như một Hạ Long trên cạn: tiềm năng của các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm; một khu vực có nhiều trung tâm sinh hoạt văn hoá – tín ngưỡng, trong đó có chùa Bái Đính đã được xây dựng

và trở thành ngôi chùa lớn nhất nước: tiềm năng của các hoạt động du lịch tâm linh. Một khu vực có điều kiện thuận lợi, trong đó có việc phát triển giao thông trong những năm gần đây, để thực hiện việc kết nối với nhiều địa bàn thuộc châu thổ Bắc Bộ, từ đó hình thành những tour du lịch lớn, hấp dẫn (chẳng hạn, theo quốc lộ 10, có thể kết nối với Nam Định – quê hương của những di tích về nhà Trần nổi danh, và tới Thái Bình, Hải Phòng): tiềm năng mở ra hoạt động du lịch có tính liên vùng, hình thành vùng du lịch... Những tiềm năng đó cho phép chúng ta thực hiện đa dạng hoá các sản phẩm văn hoá – du lịch và quá trình khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm năng đó cần được xác định là quá trình phát huy một trong những sức mạnh đặc biệt của Hoa Lư – Ninh Bình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

*Cuối cùng*, vấn đề làm gì để biến những tiềm năng trên đây của di tích Hoa Lư thành sản phẩm văn hoá – du lịch bền vững, bởi, xét đến cùng, mọi tiềm năng đều cần có sự đầu tư, tác động tích cực và đúng hướng của con người thì mới có thể trở thành sản phẩm vật chất, tinh thần phục vụ con người. Như vậy, ít nhất có 3 yếu tố tác động trực tiếp và mạnh mẽ tới quá trình đưa các tiềm năng của di tích Hoa Lư trở thành các sản phẩm văn hoá – du lịch có chất lượng:

- Cấp độ của di tích Hoa Lư;
- Chất lượng và hình thức các dịch vụ văn hoá, du lịch tại Hoa Lư;
- Cấp độ sao của các khách sạn có tại Hoa Lư;

Trong 3 yếu tố này, cấp độ của di tích chính là cấp độ giá trị của di tích và chất lượng của hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích. Vì, như đã xác định, di tích là hạt nhân từ đó hình thành sản phẩm văn hoá – du lịch Hoa Lư, nên để đưa các tiềm năng của di tích Hoa Lư trở thành các sản phẩm văn hoá – du lịch có chất lượng, cần đặc biệt quan tâm tới vấn đề nâng cao trình độ của di tích Hoa Lư.

Cần nghiêm túc triển khai quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo di tích cố đô Hoa Lư, cụ thể là việc triển khai kịp thời, hiệu quả các dự án thành phần như: nghiên cứu khai quật khảo cổ học, nạo vét sông Sào Khê, xây dựng hạ tầng kỹ thuật du lịch ở khu vực Hoa Lư và khu du lịch sinh thái Tràng An, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của cư dân địa phương vào việc tổ chức các dịch vụ du lịch...

Song để phát huy được tác dụng yêu cầu đầu tiên đó là di tích phải được sử dụng một cách tích cực, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá lành mạnh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, làm sáng tỏ lịch sử và văn hoá dân tộc, phải gạt bỏ xu hướng thương mại hoá biến di tích thành đối tượng khai thác kinh tế là chính mà quên mất chức năng văn hoá cao đẹp của chúng.

Từ lâu Cố đô Hoa Lư đã nổi tiếng là một di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh không những chỉ trong nước mà với cả những du khách nước ngoài, nên vấn đề được đặt ra hàng đầu là làm sao ngày càng lôi cuốn được nhiều khách du lịch từ trong nước và quốc tế đến thăm quan chiêm bái.

Môi trường xanh - sạch - đẹp là một vấn đề hết sức quan trọng trong việc phát huy tác dụng của mỗi di tích bởi đến với mỗi di tích hay danh lam thắng cảnh là lúc du khách muốn thay đổi không khí, muốn được thư giãn và hít thở không khí trong lành yên tĩnh, thoáng mát nhằm xua đi những mệt mỏi lo toan của cuộc sống hàng ngày. Tỉnh nên có kế hoạch xây dựng các *chương trình du lịch đêm* trên sông Sào Khê để tạo tính hấp dẫn cho các sản phẩm du lịch tại cố đô Hoa Lư. Để cải thiện chất lượng các dịch vụ vui chơi giải trí cho cố đô Hoa Lư Tỉnh nên có kế hoạch quy hoạch tổng thể để tạo ra một *công viên văn hoá tổng hợp* đa dạng các loại hình, dịch vụ vui chơi giải trí nhằm thu hút và giữ chân du khách mỗi khi tới thăm cố đô Hoa Lư. Mặt khác để phục vụ tốt nhu cầu của khách du lịch đòi hỏi phải tạo nên một dịch vụ ăn uống sạch đẹp, thoáng mát, một khu nhà nghỉ cho du khách nghỉ ngơi và dừng chân là vô cùng quan trọng. Hầu như tại khu di tích cố đô Hoa Lư đều chưa có những nhà hàng khách sạn đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của du khách, ngoại trừ những nhà hàng hoặc khách sạn nhỏ lẻ chưa đáp ứng được nhu cầu ăn nghỉ của du khách cả nội địa lẫn quốc tế. Khi du khách đi thăm quan một di tích hay đến một địa danh nào đó bao giờ cũng muốn mang về tặng cho người thân một chút quà kỷ niệm mang đậm dấu ấn của di tích hay địa danh đó. Tuy nhiên, dấu ấn về quà lưu niệm ở Đinh - Lê chưa có nhiều và cũng chưa phải là đặc trưng cho địa phương.



Ninh Bình là một tỉnh có nhiều làng nghề truyền thống như: Thêu ren, đan cói, khắc đá..., vì vậy cần đẩy mạnh hơn nữa việc phát huy giá trị của làng nghề truyền thống bằng cách: thêu những chiếc khăn, đan những đồ cói, tạc những tượng bằng đá... có hình ảnh của cổ đô Hoa Lư, cảnh Đỉnh Bộ Lĩnh cuối trâu tập trận, hoặc các điều khắc bằng đá, gỗ về các đề tài trong trang trí trên kiến trúc của đền..., để khách thăm quan có thể mua về làm đồ lưu niệm cho gia đình.

Như vậy, một điều quan trọng, một mục tiêu xuyên suốt của chúng ta không chỉ dừng lại là di tích Hoa Lư trở thành một di tích quốc gia đặc biệt quan trọng, một di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, mà còn vừa trở thành một sản phẩm văn hoá - du lịch thực sự, vừa trở thành trung tâm, hạt nhân của nhiều tuyến du lịch lớn của khu vực Bắc bộ và cả nước.

### 3. Kết luận

Di tích đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng, vua Lê Đại Hành nói riêng và Khu di tích lịch sử văn hóa Cổ đô Hoa Lư nói chung vừa là di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt, vừa thuộc Quần thể danh thắng Tràng An - di sản thế giới hỗn hợp văn hoá và thiên nhiên đầu tiên của Việt Nam. Ý nghĩa to lớn của di tích được toát ra từ giá trị lịch sử và bản thân khối kiến trúc của các ngôi đền, đồng thời còn để lại những giá trị tích cực về mặt khoa học, giáo dục thẩm mỹ - giúp người dân hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước, vun đắp thêm lòng tự hào về dân tộc, hướng đến sự hoàn thiện chân - thiện - mỹ, phát huy tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ giữ gìn các di sản văn hoá dân tộc. Khai thác và phát huy những giá trị về mặt lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật độc đáo của đền Đinh - Lê nhằm lưu giữ và truyền trao cho các thế hệ người Việt Nam những giá trị của kho tàng di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc được hình thành, tồn tại và phát triển bởi tài nghệ của biết bao thế hệ người Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa Dân tộc và Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội
- [2] Trần Lâm Biền, Nguyễn Hồng Kiên (2002), *Diễn biến các loại hình di tích kiến trúc cổ truyền ở châu thổ Bắc Bộ*, Bộ Văn hóa Thể thao và Trung tâm Thiết kế và Tu bổ di tích, Hà Nội.
- [3] Dương Thị Dung (2012), *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hoá - lịch sử tại di tích Cổ đô Hoa Lư Ninh Bình*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Hoa Lư.
- [4] Trịnh Minh Đức, Nguyễn Đăng Duy Bảo (1993), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hoá*, Trường Đại học Văn Hoá Hà Nội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Hồng Kiên (2002), *Một số vấn đề của kiến trúc cổ truyền bằng gỗ của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ*, Bộ Văn hóa thông tin và Trung tâm Thiết kế và Tu bổ di tích, Hà Nội.
- [6] Đặng Công Nga (2002), *Kinh đô Hoa Lư thời Đinh và tiền Lê*, Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình.
- [7] Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch Ninh Bình (2008), *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Giá trị di sản văn hoá cổ đô Hoa Lư và Khu du lịch sinh thái Tràng An”*
- [8] Trương Đình Tường (2000), *Những nhân vật lịch sử thời Đinh Lê*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Văn Trò (2002), *Cổ đô Hoa Lư*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [10] Sở Du lịch Ninh Bình, *Nghệ thuật điêu khắc trên chất liệu gỗ, đá tại Khu di tích Cổ đô Hoa Lư*, Link truy cập: <https://codohoalu.vn/vi/baidang-22/nghe-thuat-dieu-khac-tren-chat-lieu-go-da-tai-khu-di-tich-co-do-hoa-lu.html>, ngày truy cập: 20/4/2024.